

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế; Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát và dự toán khảo sát thiết kế công trình: Nâng cấp đường giao thông dọc kênh N15 xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG ĐỨC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;  
Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;  
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;  
Nghị định 68/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;  
Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật xây dựng;  
Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;  
Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;  
Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông dọc kênh N15 xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa;  
Xét đề nghị của công chức Kế Địa chính – xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, phương án kỹ thuật và dự toán khảo sát, lập báo cáo KTKT công trình: Nâng cấp đường giao thông dọc kênh N15 xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa với những nội dung chính sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp đường giao thông dọc kênh N15 xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa.

**2. Nhiệm vụ thiết kế:** Hướng tuyến gồm 02 tuyến đường.

+ Tuyến số 1: Dọc kênh N15 Điểm đầu cọc DT Km0+00 đến điểm cuối cọc 68 Km1+680.17m hướng đi TT Bút Sơn.



+ Tuyến số 02: Điểm đầu cọc DT Km0+00 bên trong làng đến điểm cuối cọc 7 Km0+98.98m hướng vuông góc đến tuyến số 1 gần cọc đầu tuyến.

- Tim tuyến đường thiết kế theo tim cũ.

**Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường.** Đường GTNT loại B, theo quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao Thông Vận Tải. Gồm 02 tuyến thiết kế

**+Tuyến đường số 01:** Dọc kênh N15 Điểm đầu cọc DT Km0+00 đến điểm cuối cọc 68 Km1+680.17m hướng đi TT Bút Sơn.

Đường dọc kênh N15, chiều dài tuyến:  $L=1680.17m$

- Vận tốc thiết kế:  $V_{TK} = 20 \text{ km/h.}$
- Chiều rộng nền đường:  $B_N = 3.3 \text{ m}$
- Chiều rộng mặt đường:  $B_M = 1.5m \times 2 = 3.0m$
- Chiều rộng lề đường phải:  $B_{lp} = 0-0.3m$
- Chiều rộng lề đường trái:  $B_{lt} = 0-0.3m$
- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái :  $i_M = 2\%$
- Độ dốc lề đường :  $i_{lè} = -5\%$
- Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{Max} = 11\%$
- Chiều dài lớn nhất của đoạn đổi dốc dọc lớn nhất hơn 5% là  $L_{Max} = 300.0 \text{ m}$
- Tĩnh không thông xe:  $H_{tx} = 3.5m$

**+Tuyến đường số 02:** Điểm đầu cọc DT Km0+00 bên trong làng đến điểm cuối cọc 7 Km0+98.98m hướng vuông góc đến tuyến số 1 gần cọc đầu tuyến.

Đường dọc kênh N15, chiều dài tuyến:  $L=98.98m$  :

- Vận tốc thiết kế:  $V_{TK} = 20 \text{ km/h.}$
- Chiều rộng nền đường:  $B_N = 3.6 \text{ m}$
- Chiều rộng mặt đường:  $B_M = 1.5m \times 2 = 3.0m$
- Chiều rộng lề đường phải:  $B_{lp} = 0.3m$
- Chiều rộng lề đường trái:  $B_{lt} = 0.3m$
- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái :  $i_M = 2\%$
- Độ dốc lề đường :  $i_{lè} = -5\%$
- Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{Max} = 11\%$
- Chiều dài lớn nhất của đoạn đổi dốc dọc lớn nhất hơn 5% là  $L_{Max} = 300.0 \text{ m}$
- Tĩnh không thông xe:  $H_{tx} = 3.5m$

**Kết cấu nền mặt đường:** Kết cấu mặt đường đề xuất được tham khảo từ TCVN 10380-2014 đối với đường giao thông nông thôn cấp B.

**Nền đường:**

- Bóc bỏ lớp đất phong hóa nền đường  $h=0.3m$
- Đắp nền đường bằng đất đồi lèn chặt đạt  $K = 0,95$ .
- Taluy đắp: 1/1,5.
- Taluy đào: 1/1.

**Kết cấu mặt đường:**

- Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 mác 250 dày 18cm



- Ni lông tái sinh chống mất nước bê tông.
- Mặt đường cấp phối đá dăm loại II dày 12cm đắp K95

**Công trình cầu trên tuyến:** Mở rộng cầu tại vị trí cọc 23 Km0+574.42m mở rộng 4m về phía bên phải cầu cũ. Cầu cũ tận dụng lại.

Kết cấu cầu như sau:

- Đóng cọc tre mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup> chiều dài 2.5m/cọc.
- Lớp lót móng ni lông tái sinh chống mất nước.
- Bê tông lót móng đá 1x2 mác 150 dày 20cm.
- Bê tông trụ cầu đá 1x2 mác 200.
- Bê tông mũ trụ cầu đá 1x2 mác 250.
- Bê tông cốt thép bản mặt dầm đỡ tại chỗ chiều dày tấm bản mặt dầm 20cm.

Chi tiết xem cụ thể trong bản vẽ.

- Lớp phủ mặt cầu trên phần cầu mới và mặt cầu cũ, lưới thép D6.
- Làm lại lan can bên phải cầu.

**Công trình cống lấy nước từ kênh N15:** Hoàn trả lại cống tưới gần cọc 20 cách cọc 4m về đầu tuyến đường chi tiết xem trong bản vẽ thiết kế.

### **3. Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật và dự toán khảo sát lập BC KTKT:**

#### **3.1. Phạm vi nghiên cứu:**

Thuộc xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

#### **3.2. Qui mô khảo sát phục vụ thiết kế các hạng mục công trình:**

Hướng tuyến gồm 02 tuyến đường.

+ Tuyến số 1: Dọc kênh N15 Điểm đầu cọc DT Km0+00 đến điểm cuối cọc 68 Km1+680.17m hướng đi TT Bút Sơn.

+ Tuyến số 02: Điểm đầu cọc DT Km0+00 bên trong làng đến điểm cuối cọc 7 Km0+98.98m hướng vuông góc đến tuyến số 1 gần cọc đầu tuyến.

#### **3.3. Nội dung công tác khảo sát:**

-Đánh giá hiện trạng công trình làm căn cứ cho bước lập Báo cáo KTKT công trình: Nâng cấp đường giao thông dọc kênh N15 xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa.

-Đo vẽ chi tiết địa hình trên cạn tỉ lệ 1/1000 đường đồng mức 1,0m, địa hình cấp III phạm vi mỗi bên đo vẽ là 15m từ tim với diện tích khoảng  $1800 \times 30 / 10000 = 5.4$ ha.

-Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến, mặt cắt ngang tuyến ở trên cạn, cấp địa hình III phạm vi đo vẽ sang mỗi bên là 10m tính từ tim. Mặt cắt ngang với 20m/cọc.

-Cắm mốc cao độ.

-Điều tra dân sinh, mỏ vật liệu.

#### **3.4. Dự toán chi phí khảo sát và thiết kế, dự toán:**

a. Các căn cứ lập dự toán:

- Khối lượng công tác khảo sát thiết kế theo đề cương được duyệt;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Thanh Hoá;
- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Các văn bản, quy trình theo quy phạm có liên quan khác.

b. Dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT tạm tính: 220.000.000 đồng  
(Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 110.000.000 đồng
- Chi phí lập Báo cáo KTKT: 110.000.000 đồng

**Điều 2.** Giao Ban quản lý dự án căn cứ nội dung được phê duyệt tại điều 1, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Luật Xây Dựng, Luật đấu thầu và các văn bản pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông văn phòng UBND xã, Công chức địa chính xây dựng, Kế toán ngân sách, Ban quản lý dự án xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định(để thực hiện);
- Lưu VP.



**CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Hải**